

See discussions, stats, and author profiles for this publication at: <https://www.researchgate.net/publication/329237078>

# Phúc lợi động vật: Khái niệm và thực hành

Conference Paper · March 2017

CITATIONS

0

READS

3,147

1 author:



Nguyen Xuan Trach

Vietnam National University of Agriculture

89 PUBLICATIONS 303 CITATIONS

SEE PROFILE

Some of the authors of this publication are also working on these related projects:



Cạnh tranh ngành Chăn nuôi và An toàn thực phẩm (LIFSAP) [View project](#)



NUFU PRO 15/07: Improved productivity and meat quality of beef cattle production in Vietnam, Laos and Cambodia [View project](#)

# PHÚC LỢI ĐỘNG VẬT: KHÁI NIỆM VÀ THỰC HÀNH

## Animal Welfare: Concepts and Practice

Nguyễn Xuân Trạch

Học viện Nông nghiệp Việt Nam

### ABSTRACT

*This is a review on animal welfare from theoretical concepts to practical issues. It starts with analysis of the different concepts of animal welfare and its aspects of physical health, mental health, and naturalness of animals. Other related concepts such as "Five Freedoms", animal right, science of animal welfare are also discussed to better clarify the concept of animal welfare. Then, discussions are placed on relationships between animal welfare and human beings, animal ethics, education and legislation. Part of the review is focused on the connections between animal welfare and health and productivity of farm animals, economic benefits of animal producers, as well as practical issues of animal welfare in factory farming of animals. Lastly, analyses are directed to the status quo of animal welfare in Vietnam, regarding practice, education and legislation.*

### TÓM TẮT

*Đây là một bài viết tổng quan về phúc lợi động vật đi từ khái niệm lý thuyết cho đến những vấn đề thực tiễn liên quan. Bài viết bắt đầu từ việc phân tích các khái niệm về phúc lợi động vật và những khía cạnh của nó về sức khỏe thể chất, tinh thần và tính tự nhiên của con vật. Đồng thời các khái niệm liên quan khác như "Năm Không", sức quyền, khoa học phúc lợi động vật cũng được thảo luận để làm sáng tỏ hơn khái niệm phúc lợi động vật. Tiếp đó là thảo luận về mối quan hệ giữa phúc lợi động vật với con người, đạo đức với động vật, giáo dục và luật pháp. Một phần của bài viết nhấn mạnh về mối liên quan giữa phúc lợi động vật đến sức khỏe, sức sản xuất của vật nuôi, lợi ích kinh tế của người chăn nuôi và những tồn tại về phúc lợi động vật trong chăn nuôi công nghiệp hiện nay. Cuối cùng, tác giả phân tích hiện trạng về phúc lợi động vật ở Việt Nam trên cả phương diện thực tiễn, đào tạo và luật pháp.*

### ĐẶT VẤN ĐỀ

Từ hàng ngàn năm nay con người đã quan tâm đến cảm giác của động vật, đặc biệt là khi chúng bị rơi vào hoàn cảnh tồi tệ. Từ đó đã ra đời khái niệm animal welfare (tạm dịch là *phúc lợi động vật*). Mối quan tâm bảo vệ các loài động vật đã phát sinh trong nền văn minh cổ của Ấn Độ với quan niệm cho rằng con người có tổ tiên từ động vật, và rằng con vật được cần đư ợc tôn trọng như con người. Nhiều tôn giáo khác coi việc đối xử với động vật là tài sản của chủ sở hữu, hệ thống hóa các quy tắc cho việc chăm sóc và giết mổ để hạn chế đau đớn của con vật dưới sự kiểm soát của con người. Phúc lợi động vật bắt đầu được đưa vào trong chính sách công của các nước phương Tây từ thế kỷ 19. Tuy nhiên, khoa học nghiên cứu chính thống về vấn đề này chỉ mới có khoảng 50 năm nay. Ngày nay, trong chăn nuôi và thú y, mối quan tâm chăm sóc sức khỏe cho động vật (animal health) không chỉ là đảm bảo sức khỏe về thể chất (physical health) mà còn quan tâm đến cả sức khỏe tinh thần (mental health) và tính tự nhiên (naturalness) của con vật, tức mối quan tâm đã được mở rộng hơn đến cả phúc lợi động vật (animal welfare). Điều đó có tầm quan trọng không chỉ đối với con vật mà cả đối với con người và xã hội. Chính vì thế, phúc lợi động vật đã được đưa vào các chương trình giáo dục phổ thông cũng như giáo dục chuyên nghiệp, được nhận thức rộng rãi trong cộng đồng, được ứng dụng trong sản xuất -kinh doanh và đã được luật pháp hóa trên Thế giới. Tuy nhiên, ở Việt Nam vấn đề phúc lợi động vật

vẫn còn rất mới mẻ. Bởi vậy, bài viết này nhằm cung cấp một tổng quan về phúc lợi động vật từ khái niệm đến những ứng dụng của nó trong thực tiễn.

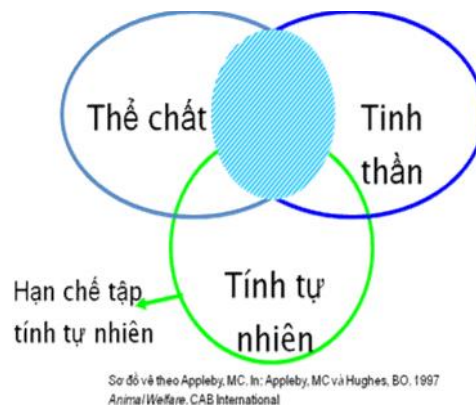
## KHÁI NIỆM VỀ PHÚC LỢI ĐỘNG VẬT

### Phúc lợi động vật là gì?

Phúc lợi động vật là một khái niệm rộng và một số định nghĩa đã được đưa ra. Nó thường được định nghĩa là trạng thái tốt về *thể chất* và *tinh thần* của con vật (Moberg, 1985; Dawkins, 1988; Duncan, 1993; McGlone, 1993; Webster, 1994; Broom, 1998). Để có phúc lợi tốt, điều quan trọng là con vật phải khỏe mạnh và có được những cảm giác tích cực như thoải mái, an toàn, thoải mãn v.v. (Yeates and Main, 2008; Mellor et al., 2009).

Ngoài *thể chất* và *tinh thần*, khái niệm phúc lợi động vật còn quan tâm đến “*tính tự nhiên*” với quan điểm cho rằng động vật cần được thể hiện những tập tính nhất định đặc trưng cho loài (Brambell Committee, 1965; Rollin, 1993). Đó là những tập tính đã được hình thành ở các tổ tiên hoang dã để tạo cho chúng khả năng kiếm được các nguồn lợi và nhờ đó mà có thể tồn tại. Nhu cầu biểu hiện tập tính tự nhiên xuất phát từ não bộ và nếu con vật không được sống trong một môi trường cho phép chúng thể hiện các tập tính này thì chắc chắn chúng sẽ có những cảm giác tiêu cực và phải chịu đựng. Nói cách khác, động vật cần được sống trong môi trường thuận lợi để thể hiện được các hành vi như là một nguồn cảm giác tích cực (Widowski, 2010).

Như vậy, khái niệm về phúc lợi động vật là một khái niệm phức tạp gồm 3 phương diện cần quan tâm (Fraser *et al.*, 1997): (1) Con vật có sức khoẻ tốt, (2) Con vật có cảm giác tốt, và (3) Con vật có khả năng thể hiện được các tập tính tự nhiên đặc trưng quan trọng của loài. Cả 3 phương diện này có thể trùng gối lên nhau ở một mức độ nào đó (Hình 1).



**Hình 1. Ba phương diện của phúc lợi động vật**

Thuật ngữ phúc lợi động vật cũng còn có nghĩa là sự quan tâm của con người đối với động vật. Bất cứ con vật nào được con người nuôi cũng ít nhất phải được bảo vệ khỏi những sự chịu đựng không cần thiết để đảm bảo cho nó có “một cuộc sống đáng sống nhìn từ phương diện của con vật” (FAWC, 1992). Bảo đảm quyền lợi động vật là trách nhiệm của con người bao gồm việc xem xét tất cả các khía cạnh cuộc sống tốt của con vật như chuồng trại, chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng ngừa bệnh tật, quan tâm đối xử nhân đạo và khi cần thiết ban cho nó một cái chết nhân đạo.

## Phúc lợi động vật và “Năm Không”

Tuy không phải là một định nghĩa về phúc lợi động vật, nhưng một trong những khái niệm được sử dụng rộng rãi về phúc lợi động vật là “**Năm Không**” do Hội đồng phúc lợi động vật nông nghiệp Anh đề xuất (FAWC, 1992). Trong khi phúc lợi có các khía cạnh khác nhau, **Năm Không** cung cấp một bản tóm tắt các khía cạnh chính của phúc lợi động vật như sau:

- *Không bị đói khát*
- *Không bị đau đớn, tổn thương và bệnh tật*
- *Không bị khó chịu*
- *Không bị sợ hãi và khổ sở*
- *Không bị hạn chế các tập tính tự nhiên*

Một con vật có thể có mức độ khác nhau về mỗi cái **Không** này – một vài khía cạnh có thể tốt, trong khi một số khác lại kém. Đồng thời, mỗi **Không** này có thể trùng với những **Không** khác. Ví dụ: nếu động vật bị đói, nó sẽ tìm kiếm thức ăn – đây là hành vi bình thường. Nếu con vật không thể tìm được thức ăn, hoặc nếu môi trường không cho phép nó thể hiện hành vi tìm kiếm thức ăn bình thường thì con vật có thể trở nên khổ sở. Vì vậy, nếu động vật *không bị đói khát* và *không bị hạn chế các tập tính/hành vi tự nhiên* thì chúng cũng có thể *không bị khổ sở*.

Cần phải hiểu rằng "Năm Không" là trạng thái lý tưởng cực kỳ khó có thể đạt được. Thí dụ, một vài cái "Không" có thể mâu thuẫn nhau như: Để không bị bệnh tật đôi khi cần phải điều trị và điều này gây nên sự sợ hãi trong khi bắt giữ con vật. Như vậy, “Năm Không” không hoàn toàn hiện thực. Vì lý do này, “Năm Không” không quy định được tiêu chuẩn tối thiểu về phúc lợi động vật và không phải là chi tiết những gì cần được xác định trong một nghiên cứu khoa học. Mặc dầu vậy, đã có một sự công nhận quốc tế rằng “Năm Không” là điểm khởi đầu tốt cho việc đánh giá phúc lợi động vật. Nó cũng đưa ra những chỉ định ban đầu về những khía cạnh liên quan cần được quan tâm trong bất kỳ nghiên cứu nào về phúc lợi động vật.

## Phúc lợi động vật và quyền động vật

“Phúc lợi động vật” (animal welfare) và “quyền động vật” hay “súc quyền” (animal right) là hai khái niệm khác nhau, đôi khi bị xem là mâu thuẫn, loại trừ lẫn nhau, trong lúc đó nhiều người lại hiểu là như nhau. Đó là do phạm vi của hai khái niệm này có sự chồng gối lên nhau.

Những người ủng hộ phúc lợi động vật thường chú trọng đến việc tránh thô bạo và đau đớn không cần thiết và tăng cường đối xử nhân đạo đối với động vật. Theo quan điểm này thì con người có thể giết động vật để lấy thịt miễn là đảm bảo cho nó cuộc sống tốt và không làm nó đau đớn khi giết thịt nó; đó là vì mọi cuộc sống đều kết thúc bằng cái chết - điều mà không sinh vật nào có thể tránh khỏi, kể cả con người. Trái lại, một số quan điểm cực đoan về quyền động vật cho rằng động vật có những quyền nhất định như quyền được sống là tuyệt đối và cao hơn tất cả các lợi ích khác như lợi ích của việc giết thịt động vật (Regan, 2005). Tuy nhiên, theo giới truyền thông và công chúng nói chung thì “súc quyền” được sử dụng với quan điểm là loài người không nên sử dụng động vật theo bất kỳ cách nào. Súc quyền cũng là một trường phái triết học làm nền tảng cho một số nhóm giải phóng động vật (Singer, 1975; Taylor, 2003).

Tannenbaum (1995) cho rằng phạm vi của phúc lợi động vật rộng hơn súc quyền, bởi vì hầu như mọi thứ chúng ta tác động lên động vật đều ảnh hưởng đến phúc lợi của chúng. Ví dụ, ta có thể cho chú chó của mình đi dạo thêm 5 phút vào mỗi buổi sáng nhưng không thể nói rằng chú ta có quyền được như thế, mặc dù nó rất thích điều đó. Quyền cũng có thể bỏ qua trong

những trường hợp có lý do thực sự. Thí dụ, phẫu thuật tuy gây đau đớn nhưng có thể cứu sống con vật.

### **Khoa học phúc lợi động vật**

Phúc lợi động vật quan tâm đến việc động vật trải nghiệm cuộc sống như thế nào về mặt hoạt động thể chất, trạng thái tinh thần và tập tính tự nhiên. Để hiểu được ba phương diện này đòi hỏi phải có khoa học—đó là khoa học về phúc lợi động vật. *Khoa học* về phúc lợi động vật tìm cách lượng hoá các tác động lên con vật thông qua các thước đo sinh lý, hành vi, sức khỏe, sức sản xuất, v.v. Hơn nữa, phúc lợi động vật chịu ảnh hưởng của các giá trị của con người, tức là con người nghĩ mình cần phải đối xử với động vật như thế nào và cái gì là quan trọng đối với con vật. Khoa học cũng giúp chúng ta hiểu được về những vấn đề này (Fraser et al., 1997; Fraser and MacRae, 2011).

Ngày nay trên thế giới người ta đều đồng ý rằng phúc lợi động vật là quan trọng và khoa học phúc lợi động vật là một ngành khoa học đã được xác lập. Bên cạnh nhiều cơ quan nghiên cứu của nhà nước và các trường đại học có giảng dạy và nghiên cứu về phúc lợi động vật thì ngày càng có nhiều trường đại học và viện nghiên cứu có các nhóm nghiên cứu sâu về phúc lợi động vật.

## **PHÚC LỢI ĐỘNG VẬT VỚI CON NGƯỜI HỘI VÀ XÃ HỘI**

### **Lợi ích của của việc đảm bảo phúc lợi động vật**

Đảm bảo phúc lợi động vật không chỉ có ý nghĩa đối với bản thân con vật mà có lợi ích thiết thực cho con người, xã hội và môi trường. Điều đó có thể thấy được trên các khía cạnh sau:

- Đảm bảo phúc lợi tốt cho vật nuôi có thể đem lại lợi ích kinh tế trực tiếp cho người chăn nuôi (xem lý giải ở phần sau).

- Việc đối xử tàn tệ và sao nhãng động vật bằng nhiều cách có thể gây ra các vấn đề về sức khỏe đối với con người; ngược lại, quan tâm đến động vật có thể giảm thiểu các nguy cơ sức khỏe cho con người. Ví dụ, bảo vệ và đối xử tốt với động vật sẽ giảm thiểu nguy cơ mắc bệnh ở động vật và nhờ đó giảm thiểu những bệnh truyền lây chung giữa động vật và con người (zoonoses).

- Thái độ và cách cư xử với động vật là một khía cạnh có ý nghĩa trong sự phát triển của nhân cách con người và đạo đức xã hội. Điều này một phần là vì thái độ và cách đối xử với động vật không khác mấy với thái độ và cách cư xử giữa con người với nhau, giữa chúng có sự đan xen vào nhau. Chừng nào con người mở rộng được vòng tay nhân ái cho muôn loài thì mới tìm được sự bình yên cho chính mình. Người cũng ta đã có bằng chứng về mối quan hệ giữa lạm dụng động vật và bạo lực giữa con người với nhau (Arluke et al., 1999).

- Đảm bảo phúc lợi động vật có nghĩa là chăm lo cho môi trường sống, duy trì đa dạng sinh học động vật. Điều đó có lợi cho môi trường và sự phát triển bền vững.

### **Đạo đức với động vật**

Động vật đem lại lợi ích cho con người thì con người cần phải có nghĩa vụ trở lại đối với động vật. *Đạo đức với động vật (animal ethics)* quan tâm tới hành động của con người, xem xét vấn đề đạo đức của của con người trong cách đối xử với con vật (Broom, 2006, 2010). Việc động vật được đối xử thế nào có ý nghĩa lớn với cả động vật và cả con người. Đây là một phần của hiểu biết rộng lớn hơn về sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các sinh vật. Chính vì thế Liên hiệp quốc đang trong quá trình tiến tới thông qua một *Tuyên ngôn chung về phúc lợi động vật* nhằm khuyến khích các chính phủ và cơ quan liên chính phủ trên toàn thế giới hành động để đảm bảo phúc lợi

cho động vật, lợi ích của con người cũng như môi trường. Đó là một thỏa thuận giữa con người với nhau và giữa các quốc gia để thừa nhận rằng động vật có tri giác (sentient) và có thể phải chịu đựng, nhằm tôn trọng các nhu cầu phúc lợi của chúng và chấm dứt vĩnh viễn việc đối xử tàn nhẫn với động vật. Cũng vì lý do đó, Tổ chức Thú y thế giới (OIE, 2011c) đã yêu cầu rằng việc sử dụng động vật phải được gắn liền với trách nhiệm đạo đức để đảm bảo phúc lợi của động vật đó đạt tới mức cao nhất có thể được.

Hiện nay, như một thông lệ trên Thế giới, các nghiên cứu có sử dụng động vật làm thí nghiệm phải được sự cho phép của các Hội đồng đạo đức động vật (animal ethics committee) để đảm bảo rằng các quy trình thí nghiệm không vi phạm phúc lợi động vật. Hầu hết các trường đại học và viện nghiên cứu tiên tiến trên Thế giới đều có hội đồng này. Các tạp chí quốc tế về chăn nuôi và thú y có uy tín đều yêu cầu tác giả phải đệ trình giấy phép của hội đồng này cùng với bản thảo thì bài báo mới được xem đăng nếu thí nghiệm được tiến hành trên động vật.

### **Giáo dục về phúc lợi động vật**

Như đã nêu trên, việc bảo vệ tốt phúc lợi động vật, giảm bớt sự chịu đựng ở những động vật có tri giác, sẽ tạo ra nhiều lợi ích không chỉ cho bản thân con vật mà còn cho cả con người, xã hội và môi trường. Điều đó không phải ai cũng nhận thức được mà cần phải có sự giáo dục thỏa đáng.

Vì sự hình thành thái độ và cách cư xử với động vật là một quá trình trong sự phát triển nhân cách của con người nên việc giáo dục về phúc lợi, hình thành tình yêu đối với động vật cần phải được thực hiện càng sớm càng tốt ngay từ tuổi thơ ấu của mỗi con người. Xã hội càng phát triển, con người càng lệ thuộc vào thú cưng, họ cũng đặt yêu cầu cao hơn về cách cư xử và cần được hướng dẫn để hiểu và để xây dựng mối quan hệ của họ với thú cưng.

Những nhà chuyên môn làm việc liên quan đến động vật cũng càng cần được đào tạo để giúp họ nhạy cảm hơn với nhu cầu của động vật mà họ tiếp xúc. Người chăn nuôi phải hiểu được những nhu cầu phúc lợi của vật nuôi để biết cách chăm sóc, nuôi dưỡng chúng thỏa đáng. Bác sĩ thú y cần có kỹ năng cảm nhận được hành vi và suy nghĩ của vật nuôi để giúp quá trình can thiệp thú y hiệu quả hơn vì khi đó tương tác giữa bác sĩ thú y và đối tượng trở nên cụ thể và sâu sắc hơn. Thế nhưng, phần lớn chương trình đào tạo chăn nuôi và thú y cho đến nay lại chỉ dành cho việc đào tạo về kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng bệnh và điều trị bệnh tật. Đó là vì trước đây người ta rất ít chú ý đến việc con vật có cảm giác như thế nào. Thực ra động vật cũng có những cảm giác giống như con người: vui vẻ và đau đớn, thoải mái và cơ cực ... Biết được cảm giác của động vật, biết được nhu cầu sống của chúng sẽ giúp con người nuôi được chúng khỏe mạnh và có năng suất cao hơn.

Vì những lý do trên, theo Giáo sư Webster (WSPA, 2007) thì việc giảng dạy về phúc lợi động vật, bao gồm cả giảng dạy chính quy, trải nghiệm thực tiễn và tự đào tạo có hướng dẫn, cũng cần thiết cho một chương trình đào tạo thú y như là giảng dạy môn bệnh lý hay ngoại khoa. Cũng chính vì thế, OIE đã chính thức đề nghị các nước thành viên đưa phúc lợi động vật vào giảng dạy trong các chương trình đào tạo về thú y và nông nghiệp và coi phúc lợi động vật là 1 trong 11 tiêu chuẩn đầu ra của một chương trình đào tạo bác sĩ thú y (OIE, 2011c).

### **Luật pháp về phúc lợi động vật**

Khía cạnh đạo đức của phúc lợi động vật coi trọng cách đối xử của con người với động vật. Muốn có điều đó, ngoài việc giáo dục để con người có nhận thức và tự giác hành động về phúc lợi động vật thì cần phải có cả luật pháp, tức là thiết lập các quy tắc bắt buộc về cách thức ứng xử đối với động vật. Luật pháp về phúc lợi động vật phần lớn là do chính phủ các nước thiết lập,

nhưng cũng có thể ở phạm vi rộng hơn. Ví dụ, Liên Hiệp châu Âu (EU) đã ban hành nhiều quy định về phúc lợi động vật, trong đó có việc cấm sử dụng chuồng cũi chật hẹp cho gà mái đẻ từ năm 2012. Năm 2003, 167 quốc gia thành viên của OIE đã thỏa thuận các tiêu chuẩn phúc lợi động vật toàn cầu đầu tiên cho việc vận chuyển đường bộ, vận chuyển đường biển, giết mổ làm thực phẩm, và giết để kiểm soát dịch bệnh. Từ 2005 đến nay OIE đã thông qua 7 tiêu chuẩn về phúc lợi động vật cho động vật trên cạn và 2 tiêu chuẩn phúc lợi động vật cho động vật thủy sinh (OIE, 2011a).

## **PHÚC LỢI ĐỘNG VẬT TRONG CHĂN NUÔI-THÚ Y**

### **Phúc lợi với sức khỏe và sức sản xuất của vật nuôi**

Tổ chức thú y thế giới (OIE, 2011b) công nhận rằng sức khỏe động vật chịu ảnh hưởng từ các mặt khác của phúc lợi động vật. Ngược lại, bệnh tật có thể ảnh hưởng nhiều khía cạnh khác của phúc lợi động vật, thậm chí có thể tới tất cả “5 Không”. Ví dụ, con vật có thể bị tổn thương miệng nên không thể ăn được, cũng như bị đau đớn. Hậu quả là con vật bị yếu, dễ mắc bệnh. Đó là một vòng luẩn quẩn. Tương tự, con vật có phúc lợi không tốt có thể là do những yếu tố không phải bệnh tật như làm việc quá sức, mệt mỏi nên rất dễ cảm nhiễm với bệnh truyền nhiễm, bởi vì hệ miễn dịch bị ức chế do kích thích trường diễn lên trục dưới đồi – tuyến yên – thượng thận dẫn tới tăng lượng cortisol và do đó ức chế đáp ứng miễn dịch. Cơ thể động vật thường không có khả năng duy trì đáp ứng trước tác động của những yếu tố stress nghiêm trọng và kéo dài. Tình trạng này khiến động vật nuôi trong điều kiện phúc lợi tồi dễ mắc bệnh hơn, giảm sức sản xuất (tốc độ sinh trưởng, sản lượng sữa, tỷ lệ thụ thai...). Ngược lại, vật nuôi trong điều kiện phúc lợi tốt, chúng cảm thấy thoải mái và cho năng suất tối đa có thể. Do vậy, ngày nay đảm bảo phúc lợi được coi như giải pháp tổng thể để đảm bảo sức khỏe của động vật và nâng cao năng suất của vật nuôi.

### **Phúc lợi động vật và hiệu quả kinh tế chăn nuôi**

Khi đảm bảo được phúc lợi động vật tốt, người chăn nuôi có thể giảm thiểu một số chi phí đầu vào, đồng thời có thể tăng được năng suất và giá bán sản phẩm (McInerney, 2004). Đó là do:

- Khi vật nuôi có phúc lợi tốt chúng sẽ ít bị bệnh tật nên chi phí thú y sẽ được giảm thiểu.
- Khi vật nuôi có phúc lợi tốt thì năng suất của chúng sẽ tăng nên cho nhiều sản phẩm.
- Những vật nuôi có phúc lợi tốt thường cho sản phẩm có chất lượng cao hơn nên được người tiêu dùng chấp nhận mua với giá cao hơn.
- Thị trường thực phẩm với các tiêu chuẩn cao về phúc lợi động vật ngày càng mở rộng vì mối quan tâm của người tiêu dùng về phúc lợi động vật ở nhiều nước tăng nhanh. Do vậy, thị trường xuất khẩu có thể là một nguồn tiềm năng g để tăng thu nhập cho người chăn nuôi biết đầu tư cải thiện phúc lợi động vật.
- Nếu con vật bị stress do đối xử tồi tệ trong quá trình vận chuyển và giết mổ sẽ làm giảm chất lượng thịt và thân thịt. Hậu quả là lò mổ có thể bị mất các hợp đồng cung cấp thịt cho các nhà bán lẻ. Do vậy, họ có thể phạt người chăn nuôi (hay vận chuyển) vì các lý do phúc lợi động vật tồi.
- Gia súc cày kéo bị sử dụng quá sức và/hay không được chăm sóc tốt sẽ bị ốm yếu, bệnh tật, đổ ngã, nhất là vào mùa vụ làm việc nắng nóng hay giá rét. Đó là một tổn thất kinh tế lớn cho người nông dân.

Vậy thì tại sao để phúc lợi động vật tôi có thể làm giảm lợi nhuận và thu nhập cho người chăn nuôi mà nhiều người chăn nuôi lại không muốn hay không thể cải thiện phúc lợi động vật? Một số lý do có thể kể đến như sau:

- Người chăn nuôi và các bên liên quan chưa có được nhận thức đúng đắn trong khi chưa có luật pháp ràng buộc về phúc lợi động vật.

- Khó lượng hoá được để người chăn nuôi thấy được thiệt hại kinh tế gây ra bởi một vấn đề về phúc lợi như là bò bị sữa bị sốt sữa chẳng hạn. Khó khăn định lượng này làm cho người chăn nuôi có thể không thấy được lợi ích cụ thể của việc đề phòng hay khắc phục những vấn đề về phúc lợi cho vật nuôi của mình.

- Người nông dân có thể quá bận bịu nên không dành được thời gian thoả đáng cho việc theo dõi vật nuôi để tìm ra nhưng biểu hiện không bình thường, mặc dù nếu làm được việc đó thì sẽ cải thiện được phúc lợi và tăng năng suất chăn nuôi.

- Tâm lý lạc quan và tự tin cổ hũu của người nông dân có thể ảnh hưởng đến việc đầu tư cải thiện phúc lợi động vật vì họ nghĩ rằng mọi việc đều sẽ tốt đẹp với vật nuôi của họ. Ngược lại, họ cũng có thể cảm thấy quá lo lắng về những yếu tố bên ngoài như giá nông sản thực phẩm bấp bênh hay tình trạng kinh tế không được sáng sủa nên không yên tâm đầu tư cải thiện phúc lợi vật nuôi.

- Người chăn nuôi cũng có thể nhận ra được lợi ích lâu dài của việc cải thiện phúc lợi động vật, nhưng họ vẫn có thể không muốn có những đầu tư ngắn hạn cần thiết vì không thấy được lợi ích trước mắt. Hơn nữa, chi phí đầu tư là quá cao nếu phải thay đổi hệ thống chăn nuôi hiện có để có được phúc lợi động vật tốt hơn.

- “Đắt chặt người đồng” là một lý do của việc đẩy mạnh thâm canh diện tích cùng với việc đẩy mạnh công nghiệp hóa” và “hiện đại hóa” chăn nuôi với nhiều hệ lụy về phúc lợi vật nuôi (xem phần dưới).

### **Những vi phạm về phúc lợi động vật trong chăn nuôi hiện đại**

Với sự phát triển mạnh mẽ gần đây của khoa học và công nghệ ngành chăn nuôi đã được hiện đại hóa và cho ra đời nhiều hệ thống chăn nuôi thâm canh cho năng suất cao. Tuy nhiên, chính quá trình hiện đại hóa về kỹ thuật và thương mại hóa vì lợi nhuận đã làm cho ngành chăn nuôi ngày càng trở nên vô nhân đạo hơn, trong đó có vô nhân đạo với chính đối tượng chăn nuôi, tức bỏ đi những phúc lợi cơ bản của con vật (Broom and Fraser, 2007). Không kể hết được những vi phạm về phúc lợi động vật trong chăn nuôi hiện đại, sau đây chỉ là vài ví dụ về hậu quả của quá trình chọn lọc nhân tạo, nuôi dưỡng thâm canh, hiện đại hóa chuồng trại và quy trình chăn nuôi.

Quá trình chọn giống vật nuôi của con người đã tạo ra những giống vật nuôi hiện đại cho năng suất cao nhưng không còn được “tự nhiên” như tổ tiên của chúng. Chẳng hạn, bò sữa đã được chọn lọc để sản xuất nhiều sữa, vượt xa nhu cầu bình thường của một con bê. Một con bò sữa hiện đại có thể chứa dăm bảy chục lít sữa trong một bầu vú to quá cỡ. Điều này có thể bắt buộc chân sau của bò ở vị trí không tự nhiên, làm cho đi lại khó khăn, nằm xuống khó khăn, không thoải mái và có thể bị què.

Về mặt dinh dưỡng, vật nuôi nuôi thâm canh bị stress rất nặng về trao đổi chất do phải ăn và chuyển hóa nhiều dinh dưỡng để đảm bảo cho nhu cầu sản xuất cao với nhiều tác động tiêu cực tới phúc lợi (Webster, 1994). Chẳng hạn, bò sữa cao sản do phải ăn nhiều thức ăn tinh nên thường toan hóa dạ cỏ (rumen acidosis), cấp tính có thể dẫn đến chết ngay hoặc mạn tính sẽ dẫn đến nhiều



bệnh tật về chân móng, các bệnh về sinh sản... Trong điều kiện sống tự nhiên, bò có thể sống đến hai mươi năm hoặc lâu hơn. Tuy nhiên, những con bò sữa cao sản hiện nay chỉ có thể sống bằng một phần tư thời gian đó. Chúng thường bị loại thải để giết thịt sau vài ba chu kì tiết sữa vì lý do sức khỏe, chủ yếu là do hậu quả của rối loạn về dinh dưỡng.

Về chuồng trại, chăn nuôi công nghiệp đã biến chuồng nuôi thành xưởng máy (factory farming), ở đó vật nuôi chỉ là cỗ máy để biến nguyên liệu là thức ăn thành các sản phẩm chăn nuôi mà không được hưởng các phúc lợi cần thiết. Gà đẻ trứng công nghiệp là một ví dụ. Theo ước tính hiện có khoảng 60% sản lượng trứng gà trên toàn thế giới được sản xuất trong các hệ thống chăn nuôi công nghiệp, hầu hết sử dụng chuồng lồng. Ở châu Âu (trước 2012), một lồng nuôi 5 con gà đẻ có không gian cho phép trên một cá thể nhỏ hơn một tờ giấy A4. Chiều cao của lồng chỉ đủ để gà đứng. Tại Mỹ, không đó thậm chí còn hẹp hơn. Lồng thường có sàn dốc bằng lưới kim loại và được kết thành dãy với vài ba tầng xếp chồng lên nhau. Mỗi một dãy nhốt hàng nghìn con gà đẻ. Gà nuôi trên lồng như thế chỉ biết ăn và đẻ cho đến chết mà có thể không bao giờ được hưởng ánh sáng tự nhiên hoặc không khí trong lành và không thực hiện được các tập tính tự nhiên như vỗ cánh, bới đất, tắm bụi...

Trong điều kiện tự nhiên, lợn nái sống thành từng nhóm nhỏ cùng với con của chúng. Chúng sử dụng phần lớn thời gian để tìm và giữ thức ăn. Tuy nhiên, trong chăn nuôi công nghiệp lợn nái mang thai và nuôi con được nuôi trong lồng (cũi nái) bằng kim loại trong suốt thời gian mang thai và nuôi con bú. Cũi hẹp đến mức lợn không thể quay đầu và chỉ có thể đứng lên và nằm xuống một cách rất khó khăn, không thể đi ra ngoài nên không thể có các hoạt động tự nhiên và tiếp xúc với những con khác cùng đàn. Ô chuồng chật hẹp là nguyên nhân làm cho lợn phải trải qua những đau đớn về thể chất và tinh thần, bao gồm sự què quặt do xương và cơ yếu, da bị trầy xước, những vấn đề về tim mạch, tiêu hóa và những vấn đề về tiết niệu. Ô chuồng cũng làm gia tăng những tập tính khác thường của lợn như nhai giả và gặm thanh chắn, biểu hiện của sự bất lực và căng thẳng.

## **PHÚC LỢI ĐỘNG VẬT Ở VIỆT NAM**

*Trên thực tế*, có rất nhiều vấn đề nghiêm trọng về phúc lợi động vật ở Việt Nam đối với cả ba nhóm động vật là vật nuôi trong nhà, động vật nông nghiệp và động vật hoang dã. Một bộ phận trong cả ba nhóm động vật này đều đang bị đối xử tồi tệ, không được đảm bảo các nhu cầu sống tối thiểu để duy trì bản năng tự nhiên. Bên cạnh đó vẫn còn có các lễ hội trong đó có cảnh giết dã man động vật để hiến tế. Việc hành hạ vật nuôi trong quá trình vận chuyển và giết mổ vẫn chưa được kiểm soát. Gần đây Chính phủ Australia đã hạn chế xuất khẩu gia súc sống sang Việt Nam sau khi cảnh giết thịt bò tàn bạo trong các lò mổ bị một nhóm bảo vệ động vật công bố. Đó cũng là vì qua điều tra của tổ chức Animals Australia thì chỉ có 2 trong số 13 lò mổ ở miền Bắc và miền Trung Việt Nam đáp ứng được tiêu chuẩn của Australia về phúc lợi động vật (Báo Mới, 2016).

Tuy nhiên, gần đây việc bảo vệ động vật ở Việt Nam đang dần có những chuyển biến đáng ghi nhận. Ngày càng có nhiều hội, nhóm hoạt động cứu trợ động vật trong nước và quốc tế hoạt động; những hội thảo chuyên đề về bảo vệ động vật cũng đã được tổ chức thường xuyên hơn và gây được những kết quả đáng khích lệ. Giới trẻ Việt Nam ngày càng năng nổ trong các hoạt động vì động vật. Việc vận động không sử dụng sừng tê giác, không sử dụng mật gấu, không giết hại động vật hoang dã đã có tác động tích cực đối với một bộ phận không nhỏ công chúng. Một số lễ hội, hoạt động liên quan tới sự tàn sát, đối xử ngược đãi động vật đã bị lên án rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng. Một số tổ chức bảo vệ động vật và vườn thú đang cố gắng soạn thảo các tiêu chuẩn phúc lợi động vật cho động vật hoang dã nuôi nhốt ở Việt Nam.

*Về đào tạo*, từ năm 2008 một nhóm các giảng viên của Học viện Nông nghiệp Việt Nam, được sự hỗ trợ của Tổ chức bảo vệ động vật Thế giới đã bắt đầu triển khai dịch và giới thiệu vào các trường đại học của Việt Nam Bộ bài giảng (CAW) gồm 34 modul về phúc lợi động vật do Tổ chức này chủ trì biên soạn (WSPA, 2007). Hàng năm gần đây đều có các cuộc hội thảo về giảng dạy phúc lợi động vật được tổ chức ở Học viện Nông nghiệp Việt Nam và một số trường đại học khác. Đến nay hầu hết các trường đại học có chương trình đào tạo về chăn nuôi hay thú y đều đã có nội dung giảng dạy về phúc lợi động vật, có thể dưới dạng học phần (toàn bộ hay một phần) bắt buộc hay tự chọn. Cũng đã có nghiên cứu sinh làm đề tài về phúc lợi động vật.

*Về luật pháp*, lần đầu tiên Luật thú y của Việt Nam đã được thông qua (Quốc hội, 2015) và có hiệu lực từ 1 tháng 7 năm 2016. Trong luật này đã có 1 Điều nói về phúc lợi động vật, tuy chỉ mới ở phạm vi đối xử với động vật. Đó là Điều 21, quy định:

*“1. Tổ chức, cá nhân chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sử dụng động vật có trách nhiệm sau đây:*

*a) Quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, vận chuyển phù hợp với từng loài động vật;*

*b) Giảm thiểu đau đớn, sợ hãi, đối xử nhân đạo với động vật trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, vận chuyển, giết mổ, tiêu hủy, phòng bệnh, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học.*

*2. Tổ chức, cá nhân nuôi động vật làm cảnh, nuôi bảo tồn đa dạng sinh học có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng bệnh, chữa bệnh cho động vật đầy đủ, kịp thời theo quy định của Luật này.”*

Ở Việt Nam cho đến nay chưa có các hội đồng về phúc lợi/đạo đức động vật để cấp phép cho việc nghiên cứu trên động vật. Đó là một trở ngại cho việc hội nhập trong nghiên cứu và công bố quốc tế về chăn nuôi và thú y. Nhận thức được điều này tháng 8 năm 2016, đại diện một số trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam đã nhóm họp tại Đà Nẵng để thảo luận và đề xuất việc thành lập Hội đồng phúc lợi/đạo đức động vật ở cấp quốc gia và cấp cơ sở nhằm tạo điều kiện cho việc nghiên cứu khoa học trên các đối tượng động vật theo đúng thông lệ quốc tế. Tuy nhiên, cơ sở pháp lý cho việc này cũng còn gặp khó khăn.

## **KẾT LUẬN**

Phúc lợi động vật là một khái niệm phức tạp liên quan đến cả thể chất, tinh thần và tính tự nhiên của con vật. Đó là mối quan tâm toàn cầu vì nó có ý nghĩa rất lớn không chỉ đối với con vật mà cả đối với con người, xã hội và môi trường. Việc đảm bảo phúc lợi động vật vì thế mà liên quan đến cả đạo đức, khoa học, giáo dục và luật pháp.

Ngành chăn nuôi thế giới đã được công nghiệp hóa, đem lại năng suất và lợi nhuận kinh tế cao, nhưng mặt trái của nó là có quá nhiều vấn đề về phúc lợi động vật. Chính vì thế, chăn nuôi công nghiệp “hiện đại” đang được chuyển hướng sang chăn nuôi văn minh, trong đó ngoài lợi ích kinh tế của người chăn nuôi còn nhấn mạnh đến lợi ích của người tiêu dùng, bảo vệ môi trường và phúc lợi vật nuôi.

Ở Việt Nam, phúc lợi động vật là một khái niệm còn mới mẻ, chưa phải là một bộ phận cấu thành truyền thống trong chương trình giáo dục và đào tạo, chưa được quan tâm nhiều trong nghiên cứu khoa học cũng như thực hành chăn nuôi-thú y. Tuy nhiên, gần đây nhận thức và thái độ của cộng đồng, người chăn nuôi, giới học thuật và giới lập pháp về phúc lợi động vật đang được cải thiện cùng với sự phát triển của xã hội. Để phát triển hơn nữa và hội nhập được với thế giới thì nhất thiết chúng ta phải đưa phúc lợi động vật vào các chương trình đào tạo, nghiên cứu cũng như áp dụng trong thực tiễn sản xuất và xã hội.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Appleby, M.C. (1997). *What Should We Do About Animal Welfare?* Oxford, Blackwell.
- Arluke A, Levin J, Luke C, Ascione F.R. (1999). The relationship of animal abuse to violence and other forms of antisocial behaviour. *Journal of Interpersonal Violence* 14: 963.
- Báo Mới (2016). Australia đã hạn chế xuất bò sang VN vì cảnh giết mổ tàn bạo. Truy cập ngày 20 tháng 6 năm 2016 từ [www.baomoi.com](http://www.baomoi.com)
- Brambell Committee (1965). Report of the Technical Committee to enquire into the welfare of livestock kept under intensive husbandry systems. Command Report 2836. London: Her Majesty's Stationery Office.
- Broom, D.M. (1998). Welfare, stress and the evolution of feelings. *Adv. Study Behav.* 27: 371-403
- Broom, D.M. (2006). The evolution of morality. *Appl. Anim. Behav. Sci.* 100: 20-28.
- Broom, D. M. (2010). Cognitive ability and awareness in domestic animals and decisions about obligations to animals. *Applied Animal Behaviour Science*, 126, 1-11.
- Broom, D.M. and Fraser, A.F. (2007). *Domestic Animal Behaviour and Welfare*, 4<sup>th</sup> Edition. Wallingford, CABI.
- Dawkins, M. (1988). Behavioural deprivation: a central problem in animal welfare. *Applied Animal Behaviour Science* 20: 209-225.
- Duncan, I. J. D. (1993). Welfare is to do with what animals feel. *Journal of Agricultural and Environmental Ethics (Special Supplement 2)*: 8-14.
- Farm Animal Welfare Council (FAWC) (1992). Farm Animal Welfare Council updates the Five Freedoms. *Veterinary Record* 131: 357.
- Fraser, D. and MacRae, A. M. (2011). Four types of activities that affect animals: implications for animal welfare science and animal ethics philosophy. *Animal Welfare* 20: 581-590.
- Fraser, D., Weary, D. M., Pajor, E. A., & Milligan, B. N. (1997). A scientific conception of animal welfare that reflects ethical concerns. *Animal Welfare* 6: 187-205.
- McGlone, J. (1993). What is animal welfare? *Journal of Agricultural and Environmental Ethics (Special Supplement 2)* 26.
- McNerney J. (2004). *Animal Welfare, Economics and Policy*. Report on a study undertaken for the farm and animal welfare division of Defra.
- Mellor, D. J., Patterson-Kane, E., & Stafford, K. J. (2009). *The sciences of animal welfare (UF Animal Welfare Series)*. Chichester, UK: Wiley-Blackwell, pp. 34-52.
- Moberg, G. P. (1985). Biological response to stress: key to assessment of animal well-being? In G. P. Moberg (Ed.) *Animal stress* (pp. 27-49). Bethesda, MD: American Physiological Society.
- Office International des Epizooties (OIE) (2011a). Terrestrial Animal Health Code, Article 7.1.1. Retrieved from [www.oie.int/index.php?id=169&L=0&htmfile=chapitre\\_1.7.1.htm](http://www.oie.int/index.php?id=169&L=0&htmfile=chapitre_1.7.1.htm)
- Office International des Epizooties (OIE) (2011b). The OIE's achievements in animal welfare. Retrieved from [www.oie.int/animal-welfare/animal-welfare-key-themes](http://www.oie.int/animal-welfare/animal-welfare-key-themes)
- Office Internationale des Epizooties (OIE) (2011c). Report of the Meeting of the OIE Ad Hoc Group on Veterinary Education, Paris, Annex 3, Section 1.2.8. Retrieved from [www.oie.int/fileadmin/Home/eng/Support\\_to\\_OIE\\_Members/Vet\\_Edu\\_AHG/A\\_Ad\\_hoc\\_Group\\_Veterinary\\_Education\\_August\\_2011.pdf](http://www.oie.int/fileadmin/Home/eng/Support_to_OIE_Members/Vet_Edu_AHG/A_Ad_hoc_Group_Veterinary_Education_August_2011.pdf)
- Quốc hội (2015). Luật Thú y.
- Regan, T. (2005) in *In Defence of Animals: The Second Wave* (Ed. Singer). Blackwell Publishing.
- Rollin, B. (1993). Animal welfare, science and value. *Journal of Agricultural and Environmental Ethics (Special Supplement 2)*: 8-14.
- Singer, P. (1975). *Animal Liberation: A New Ethics for Our Treatment of Animals*. Random House, New York: Avon.

- Tannebaum, J. (1995). *Veterinary Ethics: Animal welfare, Client Relations, Competition and Collegiality*. 2<sup>nd</sup> Edition. Mosby.
- Taylor, A. (2003). *Animals and Ethics: an overview of the philosophical debate*. Broadview Press: Peterborough, Canada
- Webster, A. J. F. (1994). *Animal Welfare: A Cool Eye Towards Eden*. Blackwell, Oxford, UK.
- Widowski, T. (2010). Why are behavioural needs important? In T. Grandin (Ed.) *Improving animal welfare. A practical approach* (pp. 290-307). Wallingford, UK: CABI.
- Yeates, J. W. and Main, D. C. J. (2008). Assessment of positive animal welfare: A review. *The Veterinary Journal* 175: 293–300.
- World Society for the Protection of Animals (WSPA) (2007). *Concepts in Animal Welfare – An Animal Welfare Syllabus in CD ROM format* (2<sup>nd</sup> edition). University of Bristol.